

Phụ lục VII

Appendix VII

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẴM
GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU/
CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG**

***REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS OR
INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES/CLOSED-END FUND CERTIFICATES***

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

**NWL CAYMAN HOLDINGS
LTD.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số:..../BC-....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 Tháng 07 năm 2024

No:..../BC-....

HCMC, July 25, 2024

BÁO CÁO

**Về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu/chứng chỉ
quỹ đóng**

***REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS, INVESTORS
OWNING 5% OR MORE OF SHARES/CLOSED-END FUND CERTIFICATES***

Kính gửi: _____

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Thien Long Group JSC

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/*Information on individual/ organization:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư/*Name of individual/organisation:* **NWL CAYMAN
HOLDINGS LTD.**

- Quốc tịch/*Nationality*: Cayman Islands/*Caymanians*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue: không công bố vì lý do bảo mật thông tin/undisclosed due to confidentiality*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact Address/address of head office: không công bố vì lý do bảo mật thông tin/undisclosed due to confidentiality*

- Điện thoại/*Telephone/Fax*: không công bố vì lý do bảo mật thông tin/undisclosed due to confidentiality

- Email/*Website*: không công bố vì lý do bảo mật thông tin/undisclosed due to confidentiality

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/*Affiliated persons/organisation (currently owning the same types of shares/fund certificates)*:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan/*Full name of affiliated persons*:

- Quốc tịch/*Nationality*:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No. or License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue.*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có)/*Current position at the public company/fund management company (if any)*:

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/*Relationship with individuals/ organisations*:

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán/*Ownership percentage of shares*:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/*Name & code of shares/fund certificates owned*:

TLG

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/*Trading accounts with securities mentioned in the paragraph 3 above*: không công bố vì lý do bảo mật thông tin/undisclosed due to confidentiality

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned before the transaction*: 5,500,000 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ sở hữu 7% / *5,500,000 shares, equivalent to the ownership percentage of 7%*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã bán tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% cổ phiếu/chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/*Number of shares or fund certificates sold at the date that changed the ownership percentage and became or ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund's certificates: 2,000,000 cổ phiếu/2,000,000 shares*

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned after the transaction (or the swap): 3,500,000 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ sở hữu 4,46%/ 3,500,000 shares, equivalent to the ownership percentage of 4.46%*

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/*The trading date (or swap date) that changed the ownership percentage and became/ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund certificates: 25/07/2024/July 25, 2024*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates currently owned by the affiliated persons: Không/N/A*

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned by individuals/organizations together with affiliated persons after the transaction: Không/N/A*

Nơi nhận:

Recipients:

-

- Lưu: VT,...

- Archived:....

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ORGANIZATION/INDIVIDUAL

AUTHORIZED TO REPORT AND DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal - if any)



Bradford Ryan Turner